

## TRUYỆN NGẮN

# Chuyện một người

Hôm ấy, theo lời hẹn của anh Việt, tôi đến Trung tâm Bệnh nhiệt đới vào lúc 5g chiều, mang theo đủ đồ nghề tác nghiệp y như một nhà báo thứ thiệt: sổ tay, bút, máy ảnh, máy ghi âm. Chả là tôi học báo chí, các thầy yêu cầu bọn sinh viên chúng tôi tìm đề tài để viết phóng sự. Cha! Khó thiệt! Bởi vì mệnh mông bể sở, trăm thứ chuyện đời đều có thể khai thác. Tìm cái gì mới lạ, nóng sốt mới ra lò đây? Đến là khổ với ba cái sinh sự này! Nó làm tôi mất ăn, mất ngủ, mất hồn... Rồi bất chợt lóe lên trong đầu tôi cái ý tưởng “đầy sáng tạo”: viết về thế giới những người bệnh tâm thần. A! Cái này coi bộ

“êm” vì chí ít nó cũng... không bình thường. Vả lại, tôi có thể tìm tư liệu qua anh Việt – anh thằng bạn thân của tôi – làm bác sĩ ở bệnh viện tâm thần.

Buổi chiều, sân trước bệnh viện thật vắng, như tách biệt với thế giới đời ngoài kia. Anh Việt đón tôi ở văn phòng, vẫn với phong thái từ tốn, chậm rãi và nụ cười thân thiện, ân cần như đón tiếp... bệnh nhân. Dáng anh thư sinh, mảnh khảnh và với cặp kính cận, trông có vẻ mệt mỏi, đờ đẫn. Chẳng hiểu làm việc lâu năm ở đây, anh có bị “nhiễm”? Sau khi giới thiệu sơ về Trung tâm, nhân sự, anh dẫn tôi đến

khu bệnh.

- Tụi anh ở đây rất cực. Trung tâm luôn quá tải mà nhân viên lại neo người. Thế nhưng hầu như ai cũng bám trụ. Trông bệnh nhân, chăm sóc, chữa trị cho họ mới thấy thương họ lắm.

Tôi hỏi:

- Thế có ai nổi cơn đập phá không anh?

- Có chứ. Chuyện thường ngày mà. Nhưng chỉ số ít thôi. Dữ lắm. Mà lúc đó, họ mạnh khùng khiếp, la hét, xé quần áo, thậm chí bóp cổ, đấm đá cả bọn anh nữa.

- Còn nguyên nhân bệnh, các anh đã thống kê được chưa?

- Ôi dào! Đủ thứ lý do. Bệnh tâm lý mà. Thường là bị tổn thương, sang chấn tinh thần. Mỗi người một số phận, hoàn cảnh: học nhiều quá loạn óc, thi rớt, thất bại trong làm ăn, tình duyên gia đạo; cả bị chấn thương vùng đầu do tai nạn v.v...

Nghe anh Việt giáo đầu, tôi đâm ra sờ sợ khi ngang qua khu bệnh nam. Thấy tôi, đám đông

đang tụ tập ngoài sân trước các dãy phòng ủa lại, bu quanh các song sắt, thò tay ra vẫy gọi, nhao nhao xin thuốc hút rồi không xin được gì, họ lặng lẽ tản ra. Kẻ đứng người ngồi tựa những vị la hán chùa Tây Phương. Họ ăn mặc lòi thoi, lếch thếch, áo thun, quần đùi, quần dài, cởi trần đủ cả. Người đầu óc bù xù, râu ria lờm chớm; kẻ đầu trọc, đầu đinh. Người đi qua đi lại, lòng vòng; người ngồi bất động, ôm đầu như tượng; người lại lảm nhảm, lảm bảm những câu vô nghĩa. Họ giống nhau ở đôi mắt thất thần với cái nhìn xa xôi, trống rỗng. Qua cánh cửa sắt và những song sắt, trong bóng chiều xuống nhanh, chạng vạng, những người bệnh tâm thần run rẩy, quờ quạng, vật vờ như những hình nhân kỳ dị. Tôi không biết họ nghĩ gì, sướng hay khổ, bất hạnh hay hạnh phúc trong cái thế giới ảo – thực – thực – ảo hỗn loạn đó. Tôi chỉ thấy bất nhẫn, trắc ẩn và tự nhiên chán đời ghê gớm.

Anh Việt chỉ vào một người đàn ông đi quanh quần cấm cúi nhặt

lá, nhật rác:

- Ông này tên Trường. Bốn mươi tuổi rồi đấy mà vợ con chẳng có, sống với bà mẹ già và cô em gái.

Tôi tò mò:

- Ông ấy ở đây lâu chưa anh? Có nghề gì không?

- Có, là giáo viên cơ đấy. Mới vào đây hơn hai tuần. Hiện như bụt. Nghe kể hồi còn đi dạy, tự nhiên một hôm nổi cơn, cứ ôm cột cờ sân trường mà la hét, ai cũng hoảng. Có nhiều dạng suy nhược thần kinh, rối loạn nhận thức như bị kích động, bị phân liệt, hoang tưởng còn tay Trường này bị trầm uất, bị ức chế nội tâm mà lại “săng síp”, không thích ứng được với thời đại, cộng đồng. Mà này, ông ta có cuốn tập, làm thơ, viết văn trong đó, đọc cũng tình cảm lắm. Tí nữa về, anh đưa cậu xem qua cho biết. À! Thôi cậu về đi. Mai anh nghỉ. Sáng mốt cậu ghé, anh kể tiếp, nhiều chuyện lắm, tha hồ mà lấy tư liệu.

Buổi tối đó, tôi vội vàng lấy cuốn tập của người đàn ông tên

Trường ra xem. Nó nhàu nát, bị gấp đôi ở giữa, quăn queo góc, bìa gạch viết tú tung. Nét chữ của Trường rất khó coi, xiên xẹo, khi đứng khi nghiêng. Ông ta chép vài bài thơ tiền chiến, có mấy bài không ghi tác giả (chắc tự sáng tác) và một câu chuyện không có tựa, khá dài, dạng bảo thảo nên thêm bớt, gạch xóa nhiều chỗ. Tôi nhớ lại hình ảnh người đàn ông gầy gò ban chiều mới gặp, khuôn mặt nhiều góc cạnh, khắc khổ, u trầm. Đôi mắt ông ta nhìn tôi, cảm nín, không một mảy may biểu lộ. Rồi tôi bị cuốn hút vào câu chuyện ông viết, với một sự tò mò lục tìm trong ý thức của ông những mảnh vỡ tâm hồn.

*Sinh nhật thứ 30 của anh rơi vào một ngày thứ bảy đầu tháng 10. Chẳng có gì đặc biệt nếu không kể mấy ngày trước anh bị cảm. Và buổi sáng sinh nhật đó, anh vẫn đến lớp, vẫn bắt đầu những bài giảng quen thuộc của mình. Có lẽ, với anh, chỉ là một hai giây ngập ngừng khi viết những con số ngày tháng lên bảng. Rồi thôi. Chẳng có ý nghĩa gì hết khi mỗi sáng, mặt trời vẫn mọc.*

Nhưng giờ ra chơi hôm ấy, Quyên đã tới tìm anh. Cô gửi cho anh món quà sinh nhật. Anh cảm ơn và thật sự xúc động. Quà tặng đơn giản là một hòn đá chặn giấy, một tuýp thuốc cảm với mảnh giấy dặn dò: thuốc cảm 4v/ngày. Hòn đá đen láng ấy, anh để nguyên nó trong cái hộp nhỏ bọc giấy hoa vào ngăn tủ. Ở đâu đó, hòn đá lăn, lăn vào tìm anh, dội lại những âm vang nhói nhói.

Sau 8 năm dạy học ở tỉnh lẻ, anh được đổi về thành phố, gần nhà. Ngày đầu tiên đến trường mới trình diện, anh đứng xó rổ trong phòng giáo viên chờ gặp bà hiệu trưởng. Không biết ai đó nói gì mà lúc hết giờ ra chơi, một cô bạn đồng nghiệp tới làm quen với anh. Cô tỏ vẻ mừng rỡ thật lòng đến nỗi chưa gì anh đã có ý nghĩ mình gặp may mắn khi về công tác nơi đây.

-Có ông về đỡ quá! Từ đầu năm tới giờ, tụi này dạy muốn ná thở!

Chưa nghe anh nói gì, cô đã vội vàng bỏ đi lên lớp. Mái tóc dài kẹp lại, lúc lắc như một chiếc đuôi ngựa ngộ nghĩnh. Sau này, anh mới biết

cô gái tóc đuôi ngựa, có đôi mắt to tròn, hai má bầu bĩnh và nụ cười trẻ thơ đó là Quyên, cùng một tổ chuyên môn với anh. Trong những ngày đầu lạ nước lạ cái, chính cô là người đã giúp đỡ anh nhiều nhất. Cô giúp anh đến gần hơn với đám học trò mà cô bàn giao lại bởi ngay từ đầu, chúng đã tỏ ý ngờ vực, xa cách với một ông thầy lạ hoắc đến thay chỗ cho cô giáo quen thuộc của chúng. Vài lần tâm sự đã hình thành giữa anh và cô một tình bạn tri kỷ đặc biệt. Cô mắc phải một căn bệnh quái ác, khó chịu: bệnh suyễn. Và lần nào cũng vậy, sau mấy ngày nghỉ ốm, cô tới trường, hốc hác, phờ phạc đến thảm hại. Anh ái ngại nhìn khuôn mặt xanh tái của cô, chẳng biết làm cách nào khác ngoài việc dạy thay cô vài tiết, chấm giúp mấy xấp bài. Cô nói với anh rằng cái bệnh suyễn kỳ cục này hết thuốc chữa, chỉ có nước thay đổi môi trường sống mới mong dứt hẳn. Một lần khi anh nổi hứng bốc phét đoán chữ ký cho cô, Quyên đã chẳng ngần ngại gì tiết lộ cho anh biết một điều bí mật: Cô đã xin xuất cảnh theo diện ODP với hy

vọng sẽ chữa khỏi bệnh. Về phần anh, những buổi chiều đạp xe đến chơi nhà Quyên, không hiểu sao lại đem đến cho anh cái cảm giác nhẹ nhàng, thanh thản. Êm ả như buổi chiều trong lòng ngô vắng, đối diện nhau ở hai đầu bàn, anh có thể tâm phào với cô về đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Cô ngồi đó, dịu dàng và thân thiết lắng nghe anh nói, như cây cột ăng-ten hay thu lời để anh giải tỏa những ức chế, dằn vặt, những mộng mơ, lãng mạn khủng khiếp của mình. Anh không sao dứt bỏ được ý nghĩa so sánh đôi mắt to với ánh nhìn thăm thẳm của cô như lòng giếng sâu hút.

Cuối cùng Quyên cũng ra đi. Cái xứ sở mà cô đến xa xôi, mơ hồ trong trí anh. Anh chỉ cảm nhận được rõ ràng, trong buổi sáng đến chia tay cô ra phi trường, một thoáng nào đó bắt gặp cái vẻ bơ vơ, lạc lõng của cô giữa những người thân thuộc. Quyên là người cuối cùng lên xe, nước mắt ràn rụa, vẫy chào từ biệt người ở lại. Qua tấm kính xe, những giọt nước mắt lóng lánh như những hạt thủy tinh. Chiếc xe đi khuất và Quyên đã trở thành biển biệt xa lơ

lắc, ở phía bên kia hiện thực, và với anh, chợt là một bóng hình nhạt nhòa kỷ niệm. Đám đông đưa tiễn đã tản mác hết, chỉ còn anh đứng trơ trọi trên lề đường. Trời vẫn xanh, ngang trên đầu một áng mây trắng và nắng đang lên nhưng không hiểu sao trong lòng anh lại cồn cào cảm giác đau hiu xa xót. Như cánh đồng tôi tả sau những ngày mưa bão. Như vừa mất đi cái gì rất đẹp, rất quý, chẳng bao gồm tìm được. Anh ngập ngừng nhìn căn nhà quen thuộc đã trở nên xa lạ, nhìn con ngõ hẹp bỗng thênh thang, trống vắng. Phải, mới đây thôi, hai hôm trước, vào buổi tối, anh cũng đứng đây nhưng không chỉ một mình. Ở bên anh, còn có Quyên, gần gũi và đầm thắm như một mảnh trăng khuya. Đó là buổi tối cô đến nhà anh để từ giã và mang tặng anh quyển truyện "Bản du ca cuối cùng của loài người không còn đất sống" của E.Remarque cô đã cho anh mượn lúc trước. Cả khu phố bị cúp điện chìm ngập trong màu trắng bạc. Không còn ánh điện sáng rực rỡ nên vắng trắng như gần hơn, thực hơn nhưng không gian lại bàng hoàng hư ảo. Suốt đời anh không

bao gồm quên được con đường đưa cô về nhà. Tất cả đầy tràn trắng, trên tóc, trên da, trong mắt và ngược mặt lên là choáng ngợp trong một khoảnh mệnh mỏng, tĩnh lặng. Trắng soi bóng hai người ngã dài trên mặt đường và không dừng lúc ấy, nơi anh, mơ hồ một ước muốn thắm kín đến một nơi chốn nào khuất lấp cuộc đời. Anh bùi ngùi hiểu rằng đây là đoạn đường sau cuối mà anh và cô còn chung bước. Câu thơ lóe lên trong trí nhớ mịt mù như một tiếng thở dài hiu hắt: "Ôi! Những kẻ tôi chỉ chào một bạn. Chân xa nhau mà lòng chưa kịp giao thân"... Hai người đi bên cạnh nhau đó nhưng vẫn ở ngoài cuộc đời đã lạc lối, mòn mỏi kiếm tìm. Anh đưa Quyên vào một quán nước ven đường. Một lần này thôi. Đâu phải là nghìn thu vĩnh biệt nhưng nào có khác gì? Hai người sẽ cách xa nhau cả không gian dài rộng. Hai người nhỏ bé quá trong dâu biển cuộc đời, giữa những phù du mộng ảo. Quán thật vắng, yên tĩnh và chính sự im lặng đó làm anh và cô lúng túng. Cô bối rối khuấy cái muỗng lạnh canh vào thành ly và lấy ngón tay

thấm những giọt nước trên bàn, vẽ những vòng tròn vô nghĩa. Anh hiểu sự xao động nơi cô. Cô không đủ can đảm để thoát bỏ gia đình, chỗ trú ẩn yên ổn nhất cho tâm hồn mỏng manh, dễ vỡ của cô. Cô bám víu vào lý do ra nước ngoài chữa bệnh như cái phao hy vọng để lừa dối chính mình. Anh tin rằng cô đã phải dần vật ghê gớm khi quyết định làm đơn xin nghỉ việc, quyết định chia tay với những học trò nhỏ của mình. Đơn giản vì cô lớn lên, quanh quẩn giữa bốn bức tường nhà, bốn bức tường lớp học, làm học trò rồi làm cô giáo. Cô sống giữa những mẫu mực, những nguyên tắc, những quy định của tình cảm và chẳng thể nào đi chệch khỏi con đường mà cha mẹ cô vạch sẵn.

Anh chia tay cô ở đầu ngõ, lặng lẽ với một nụ cười buồn. Cuộc chia ly nhẹ tênh, không nước mắt như sống là phải vậy mà sao nặng lòng quá đỗi. Hình như bao nhiêu ngày tháng cũ anh và cô gập gờ bỗng chợt thu gọn lại trong khoảnh khắc ơ thờ ấy và rồi cũng chỉ như cơn gió đêm hun hút lòng phố vắng... Anh trở về nhà theo một con đường khác

*lúc đi bởi anh sợ bắt gặp cái bóng của mình. Phải chăng lúc chiếc xe chở Quyên và gia đình vừa chuyển bánh, cái cảm giác đìu hiu dâng lên trong lòng anh lại là nỗi cô đơn, khắc khoải mà anh ngại ngần trốn tránh? Cũng đúng thôi khi mỗi người có một đời sống, một góc nào đó lẻ loi, riêng biệt chẳng thể nào bày tỏ, xẻ chia. Với anh vẫn sẽ là những buổi sáng lên lớp, bắt đầu một ngày bằng những bài giảng nằm lòng, những buổi chiều ngồi quán café hàng giờ nhâm nhi nỗi buồn rồi chỉ về nhà lúc trời chập choạng tối. Còn Quyên, cô sẽ ở đâu, làm gì? Cô sẽ là một Ruth lang thang trên những nẻo đường đất lạ? Ai sẽ là chàng Kern của cô?*

*Ba tuần sau ngày Quyên đi, anh nhận được lá thư đầu của cô. Cẩm phong thư có dấu bưu điện nước ngoài, anh tự khời hải rằng mối quan hệ của mình bây giờ đã mở rộng tới tầm quốc tế. Nhưng rồi anh hiểu ra cái khoảng cách giữa anh và cô chưa bao gồm rõ ràng đến vậy. Sẽ chỉ còn những dòng chữ đối trao nhắc nhở sự tồn tại của hai người ở hai điểm nào đó tít tắp trên mặt đất*

*này. Bằng không, hai người sẽ lạc lối, sẽ mất dấu nhau không tìm tích trong cõi nhân gian hỗn mang rộng lớn, trong mê lộ đời thường. Cô kể cho anh nghe về hành trình của chuyến bay, những cảnh quan cô mới gặp lần đầu và trên tất cả là nỗi buồn da diết. Anh chỉ biết ngậm ngùi, bâng khuâng, chẳng cách nào an ủi cô được. Bởi cuối cùng sự an ủi có ý nghĩa gì khi nó đã mất thời gian tính. Nghĩ thế nhưng ngay tối đó, anh đã vội vàng trả lời Quyên, chỉ sợ chậm giây phút nào thì nỗi khắc khoải, mong chờ của cô sẽ lớn thêm ra. Trong lặng im đêm tối, dưới ánh sáng ngọn đèn bàn, hình như anh thấy thấp thoáng trong một vùng sương mù xa xôi, cái khoảng sáng tối chập chờn, một đôi mắt to sâu thẳm, một miệng cười hồn nhiên thơ trẻ rồi lặng lẽ lăn dài những giọt nước mắt thủy tinh rồi rớt bay mái tóc huyền hoặc lỏng lộng gió khuya trên một nẻo đường trắng xa khuất. Giây phút ấy, anh buồn rầu hiểu rằng mình sẽ nhớ Quyên mãi mãi, suốt đời. Điều gì liên kết hai người lại với nhau trong vòng quay ngày tháng, giữa bốn phương tám hướng*



đường đời? Khoảng thời gian anh và cô còn làm việc chung, anh chẳng bận tâm về chuyện đó. Anh biết sẽ tới ngày cô không còn ở đây nữa. Nó là một hiển nhiên, tất yếu, chẳng cần bàn cãi chuyện hợp tan. Chỉ đến khi ra đi thật sự, cô mới trở thành một ám ảnh trong tâm trí anh. Mỗi lá thư sau đó của cô là một nhắc nhở anh ngoái nhìn lại những ngày xưa cũ. Hóa ra cái giao điểm giữa ngã ba ngã bảy tâm hồn của hai người là ở đó. Anh và cô là những người thuộc về dĩ vãng, thuộc về kỷ niệm. Anh đã có những đêm mất ngủ chỉ vì những trang thư của Quyên đánh thức dậy xôn xao những kỷ niệm tưởng chừng đã lãng quên, đã lâu lắm, nhạt mờ. Như đốm lửa leo lắt nhưng chẳng hề tàn lụi, kỷ niệm có thể bị vùi lấp đi trên bề mặt bởi tro bụi tháng ngày, bởi nỗi lo toan, vất vả mệt mỏi nhân thế. Nhưng rồi một ngày kia gió đến, thổi bùng lên ngọn lửa ấm nồng và kỷ niệm thăng hoa trở thành vón liếng một đời người. Cũng như anh, cô nhớ những buổi chiều anh đến thăm cô bằng chiếc xe đạp cộc cạch và cô đón anh, cười mắt, cười môi. Ôi! Cái

ngày xưa đó sao mà đẹp thế, khi người ta chẳng phải nghi kỵ, thủ thế, giành giật danh lợi, vị kỷ. Với cô, với anh, tất cả đều bình dị, chân thật, ấm áp tình người... Nhớ hôm đi chấm thi, anh, cô và một người bạn ghé vào chợ Hòa Hưng ăn bún bò Huế, uống ly nước mía. Thế thôi. Tiền bạc chẳng có nhiều nhưng mà vui quá thế... Nhớ lần anh ốm, nằm ở nhà, cô đã mang miếng thịt tiêu chuẩn mà cả tổ dành phần ngon nhất đến cho anh...

Anh hiểu phần nào cái nguyên cớ sâu xa thôi thúc cô hoài niệm quá khứ. Cô sống ở một nơi chốn lạ xa mà mối quan hệ giữa con người thật lỏng lẻo, ơ thờ. Cũng dễ hiểu đó là thái độ phản ứng co cụm, phòng vệ của người ta trước sự xâm thực tàn bạo ghê gớm của đời sống vật chất. Chạm mặt với thực tế trụi trần, cô hoảng hốt níu kéo những mảnh vụn rời rã của tâm hồn. Thế nên cô đã cất công lặn lội đi tìm những tấm thiệp mừng sinh nhật anh trong khi cô có thể chọn vớ vẩn cái nào đó, miễn có dòng chữ Happy birthday gửi anh cho đúng phép xã giao. Như một cách để thăng lai



mình trong cái tốc độ chóng mặt của cuộc sống.

Dần dần, công việc đợi thư đến, gửi thư đi trở thành một trục quay thời gian trong sinh hoạt của anh. Anh còn nhớ một lần, lá thư đến vào một ngày cơn bão từ biển xa rút về thành phố. Anh nằm trên căn gác nhỏ, nhìn mưa bay ngoài trời, những nét chữ quen thuộc của cô nhẩy múa trong đầu. Anh mang tâm trạng của một người lữ hành cô đơn vừa lang thang ngoài mưa lạnh giờ ngồi bên bếp lửa hồng, khoan khoái thưởng thức tách trà sen bốc khói.

Đã vài lần, cô gửi quà về cho anh. Máy xấp vải, một chiếc áo len, dăm ba hộp thuốc bổ và một tờ 50 đô. Đây là công sức của vài giờ cô làm thêm trong khi còn đi học. Anh cảm động. Vui nữa. Nhưng buổi tối vào giường, chẳng cần mang mặt nạ, anh lại thấy buồn buồn. Anh cảm ơn cô vạn lần nhưng giá mà cô đổi những món quà ấy bằng những lá thư dài thì hay biết mấy! Như vậy, anh sẽ vẫn là anh, và cô sẽ vẫn là người bạn gái những buổi chiều anh đến thăm, đón anh với nụ cười rạng

rỡ. Trong bóng tối dày đặc, mắt trao trao nhìn lên đỉnh màn, anh như thấy khuôn mặt Quyên, lúc gần lại, lúc lùi xa, nhạt nhòa, mơ hồ một ảo ảnh.

Người ta nói thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Anh lại muốn thêm rằng đó là con ngựa vô địch, khỏe nhất, không bao giờ mệt mỏi. Với Quyên, chắc là cô đã thối mệ? Một năm đầu, cô viết cho anh thường xuyên, đều đặn, cách nhau một hai tháng. Sang năm thứ hai, những lá thư bắt đầu thưa thớt dần. Không còn cái giọng điệu tâm tình, thủ thỉ, hầu như là thứ ngôn ngữ thông tin khô khốc, tỉnh rụi. Có lá thư bị cắt xé bởi hai ba màu mực, tính từ ngày đề thư cho đến khi đóng dấu bưu điện là một quãng thời gian dài. Cô đã phải dành từng chút giây phút nghỉ ngơi, rảnh rỗi, tự do để hoàn thành một công việc tốn không ít thời gian mà lại lảm cẩm, vô bổ. Anh không trách cô, thậm chí áy náy như có lỗi. Cô chẳng làm khác được khi đã bị cuốn hút vào cái nhịp sống hối hả quay cuồng, trong cơn lốc xoáy đảo điên. Ở đó, người ta trở thành một bộ máy, một cái đồng hồ không được sai chệch và buồn

thay lại tự nguyện là nô lệ của thời gian, của công việc, của những đồng tiền kiếm được sau những giờ lao động cật lực! Tất cả là một ma trận, một vòng tròn lẩn quẩn mà mọi người trong đó có cô, hoài hơi, mệt nhoài đuổi theo cái bóng của chính mình. “Người ta không có thì giờ để sống bởi đã dành quá nhiều thời gian chuẩn bị cuộc sống”.

Anh buồn không phải vì Quyên ít viết thư mà vì nguyên cớ khác. Anh ngậm ngùi hiểu rằng cô đã chẳng còn cái nhu cầu thôi thúc bày tỏ, xẻ chia. Cô viết chỉ đơn giản là phép lịch sự, xã giao, không hơn kém. Thoát khỏi cái vỏ kén chật hẹp, què kệch, cô biến thái thành bướm rục rỡ sắc màu. Và bay, bay về phía những khát vọng khôn nguôi, những hào quang ảo tưởng.

Những lá thư gửi về ngày càng ngắn trong khi khoảng cách trước sau giữa chúng lại dài thêm ra. Cô chẳng còn nhắc nhở đến kỷ niệm. Hình như chúng đã tan biến mất tích vào hư vô ngày tháng. Hình như cô đã vút chúng vào một ngăn nào đó của trí nhớ như quẳng những đồ vật cũ nhếch nhác vào nhà kho rồi khóa

kín lại. Hình như với cô, tất cả đều qua đi. Ngày đã tàn, nắng đã nhạt, sắc hoa phai, chút hương xưa chỉ còn dư vị?

Anh chẳng có quyền và tư cách gì ép buộc trí nhớ cô phải làm việc, bắt cô phải sống bằng quá khứ. Khùng quá! Điều đó thật vô lý, ngớ ngẩn, buồn cười. Nhưng khi cô đã quên hẳn mấy lần sinh nhật sau đó của anh, anh ngậm ngùi biết chẳng bao giờ tìm lại được người bạn gái ngày xưa. Cô vẫn tồn tại ở đâu đó trên mặt đất nhưng anh đã lạc dấu chim trời. Giữa anh và cô có “gì” không nhỉ? Không! Chẳng có gì hay đúng hơn chưa có gì! Mới chỉ là một tình bạn đậm đà, sâu sắc. Có thể anh sẽ yêu cô nếu anh vẫn còn những buổi chiều đến nhà cô bằng chiếc xe đạp cà tàng; anh sẽ yêu cô nếu như cô vẫn là một Quyên giản dị, nhân hậu của ngày nào. Còn bây giờ cô chỉ là người đi qua đời anh, một thoáng chốc mong manh hờ hững.

Mười lăm tháng sau đó, anh không nhận được tin tức gì của Quyên. Anh cũng không viết cho cô nữa bởi anh sợ rằng cô chẳng

còn cái hứng thú đọc thư anh. Chỉ duy nhất một lần vào sinh nhật cô, anh vẫn giữ thói quen gửi đi một tấm thiệp. Vậy thôi. Còn gì nữa cho một tình cảm đã nhạt nhẽo. Đôi lúc anh tự hỏi mình đúng hay sai, tỉnh hay điên khi nhận những món quà của cô dù rằng anh đã cất giữ chúng vào một ngăn tủ, chẳng hề đụng chạm đến, ngay cả tờ 50 ...

Rồi một ngày thư cô cũng đến, thật bất ngờ, vào đúng lúc anh nằm li bì trong cơn sốt. Anh run rẩy bóc lá thư mỏng tanh, nhẹ tênh, nửa muốn đọc, nửa ngại ngần. Tất cả thư chỉ là một tờ lịch để bàn mà cô xé vụn vàng để nguệch ngoạc mấy dòng hỏi thăm anh. Cô khuyên anh hãy sống đơn giản và thực tế. Cô vào đề thẳng, chẳng cần rào đón, tế nhị dặn anh đừng buồn nếu tiền cô gửi về có chậm trễ một chút(!). Tin cuối cùng anh được biết là cô dự định về thăm lại quê hương trong thời gian tới.

Lá thư ngắn ngủi làm anh cảm thấy mạch máu nơi thái dương giật bắn bật như muốn nổ tung ra. Anh rơi vào một cơn đau quặn quại, âm thầm. Anh nằm đấy, một mình, mệt

lử trong cơn sốt bồng bồng và yếu đuối, bệnh hoạn, già nua như một ông già khốn khổ.

Buổi chiều, khi cơn sốt vừa lui, anh xuống phố bởi không thể nằm nhà trong nỗi rã rời, trống vắng. Anh ghé quán café quen thuộc, gọi một ly đen đắng rồi như kẻ tâm thần ngồi nhìn dòng xe cộ ngược xuôi náo nhiệt. Lúc trở về, ngang qua một hiệu thuốc, anh tạt vào. Nghe cô dược sĩ dặn dò cách uống, không dùng anh chợt bàng hoàng, thẳng thốt. Trong vùng trí nhớ lãng đãng, quay đảo, hiện lên rõ mồn một mảnh giấy nhỏ đã ố vàng có dòng chữ: thuốc cảm, 4 viên một ngày. Anh bắt đầu gai gai lạnh. Hình như cơn sốt sắp đến thăm anh ...

12g30 20/8/93

Lần thứ hai tôi gặp lại Trường ở một quán nước, khoảng sáu bảy tháng sau gì đó. Đọc xong tờ báo, tôi mới ngó quanh, nhìn trời nhìn đất và bắt gặp người đàn ông tâm thần ngồi ở cái ghế bên phải phía trước. Lúc tôi còn ngờ ngợ sau thấy ông không lẫn với ai được. Tất cả động tác, cử chỉ của ông đều chậm chạp, ngập ngừng nửa

chùng. Tóc ông hớt cao, đỡ gầy hơn trước, trông có vẻ tỉnh táo, sạch sẽ. Không hiểu sao, tôi chủ động đến chỗ ông, bắt tay chào làm quen. Trường nhìn tôi cười ngây ngô, vài chục giây sau mới đưa tay cho tôi bắt. Tôi hỏi:

- Ông khỏe chứ?

Mấy giây sau:

- À... À. Khỏe. Khỏe.

- Hồi này ông có đi làm đâu không?

- ... À... không – Trường ngờ ngạc nhiên cười – Cứ đi loanh quanh đây đó cho nó khỏe người ấy mà. Sáng một cũ cà phê, chiều một cũ nữa đấy.

Chẳng còn chuyện gì để nói. Và lại, tôi đâu đã lần nào trò chuyện với ông ta? Tôi chỉ “quen” Trường qua những trang bản thảo ông viết về “mối tình” u ẩn của mình. Tôi nghĩ hẳn là ông đau khổ vật

vã cùng cực trong mớ bòng bong tình cảm, quan niệm lập dị ấy. Ông không thể là con tắc kè đổi màu da được. Và bị kịch mở màn cho những ngày tháng mê tỉnh của ông.

Tôi gọi thêm mấy điều thuốc cho Trường rồi trả tiền nước luôn cho ông. Trường nhe răng cười bảo: để lát nữa tôi trả, tôi có tiền mà. Rồi ông móc cái túi ni lông ra mặc tôi ngăn cản. Tôi nhìn thấy tờ đô la âm phủ được gấp cẩn thận. Đột nhiên Trường hạ giọng trầm thì, bí mật:

- Tôi có cả tiền đô đây này. Nhiều lắm!

Dở khóc dở cười, không biết nói gì với ông ta nữa, tôi đành đứng lên từ giã. Vòng xe qua bên kia đường, quay đầu lại, tôi thấy Trường chơ vơ ngồi đó, đang sẫm soi tờ giấy tiền với nụ cười vô cảm. ■